

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	Nội dung	Năm 2021		Dự toán năm 2022	So sánh (%)
		Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021		
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	82.129.064	167.157.560	89.739.694	
	<i>Tổng thu NSDP không tính thu chuyển nguồn, thu kết dư và bổ sung quỹ dự trữ tài chính</i>	<i>73.374.015</i>	<i>70.817.497</i>	<i>87.030.834</i>	<i>122,89%</i>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	69.092.340	68.068.307	84.121.251	123,58%
	- Thu NSDP hưởng 100%	33.522.000	33.787.355	42.585.344	126,04%
	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	35.570.340	34.280.952	41.535.907	121,16%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.281.675	2.749.190	2.909.583	105,83%
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách				
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.281.675	2.749.190	2.909.583	105,83%
III	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính	0	7.664.080	0	0,00%
IV	Thu kết dư năm 2020 chuyển sang		52.677.823		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	8.755.049	35.998.160	2.708.860	7,52%
	<i>Trong đó: Thu BS từ nguồn CCTL đưa vào cân đối chi TX</i>	<i>8.755.049</i>	<i>8.755.049</i>	<i>2.708.860</i>	<i>30,94%</i>
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	97.002.164	106.259.569	99.669.494	102,75%
	<i>Nếu không tính kinh phí chi TNTT theo Nghị quyết số 03</i>	<i>89.487.259</i>	<i>99.911.643</i>	<i>96.993.338</i>	<i>108,39%</i>
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	92.720.489	101.978.773	96.729.202	104,32%
1	Chi đầu tư phát triển (1)	38.289.156	27.807.446	43.546.501	113,73%
	<i>Trong đó: Chi Đầu tư phát triển từ nguồn bội chi NSDP</i>	<i>14.873.100</i>	<i>8.487.808</i>	<i>9.929.800</i>	<i>66,76%</i>
2	Chi thường xuyên	47.925.000	73.140.410	48.663.293	101,54%
	<i>Nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03 (2)</i>	<i>40.410.095</i>	<i>66.792.484</i>	<i>45.987.137</i>	<i>113,80%</i>
3	Chi trả nợ lãi vay	1.424.200	1.019.517	1.108.008	77,80%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	11.400	100,00%
5	Dự phòng ngân sách	3.300.000		3.400.000	103,03%
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	2.273.730	0	0	0,00%
II	Chi chương trình mục tiêu	4.281.675	4.280.796	2.940.292	68,67%
1	Chi thực hiện Chương trình MTQG				
2	Chi thực hiện các CTMT, nhiệm vụ khác từ nguồn BSCMT	4.281.675	4.280.796	2.940.292	68,67%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	0	0	
C	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	14.873.100	0	9.929.800	66,76%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	1.153.100	1.133.729	1.038.693	90,08%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			989.900	
II	Từ nguồn kết dư ngân sách Thành phố			48.792	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	16.026.200	5.231.192	10.919.700	68,14%
I	Vay để bù đắp bội chi	14.873.100		9.929.800	66,76%
II	Vay để trả nợ gốc	1.153.100		989.900	85,85%

Ghi chú: (1) Dự toán chi Đầu tư phát triển đã bao gồm 10.919,7 tỷ đồng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

(2) Kinh phí thực hiện chi tăng thu nhập theo Nghị quyết 03 năm 2021 là 6.348 tỷ đồng, dự toán năm 2022 là 2.676 tỷ đồng

(3) Đối với các chi tiêu thu, so sánh DT năm 2022 với ước thực hiện năm 2021; Đối với các chi tiêu chi, so sánh DT năm 2022 với DT năm 2021